

DI SẢN VỊNH HẠ LONG TRONG TẦM NHÌN LIÊN GIÁ TRỊ

Nguyễn Văn Kim *

Ngày nhận bài: 15 tháng 6 năm 2025

Ngày nhận bài sửa: 23 tháng 9 năm 2025; Ngày duyệt đăng: 23 tháng 9 năm 2025

TÓM TẮT

Vịnh Hạ Long là một trong ba vịnh biển nằm trong vùng biển đảo Đông Bắc Việt Nam và thuộc hệ thống Vịnh Bắc Bộ. Từ năm 1994 đến nay, Vịnh Hạ Long đã được UNESCO chính thức công nhận là Di sản thế giới vì “giá trị nổi bật toàn cầu về cảnh quan thiên nhiên”, được ghi danh về những “giá trị toàn cầu về địa chất, địa mạo” (2000) và được mở rộng ranh giới Di sản Thiên nhiên thế giới bao gồm cả quần đảo Cát Bà (2023). Những ghi nhận ở tầm quốc tế đã góp phần đưa Hạ Long thành tâm điểm thu hút khách du lịch, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ninh. Nhưng, bên cạnh tiềm năng du lịch, liệu có thể khai mở những tiềm năng nào khác của Vịnh Hạ Long trong thể kết nối với hệ thống di sản của tỉnh Quảng Ninh? Từ một tiếp cận liên giá trị, nghiên cứu sẽ đưa ra một số đề xuất cho hướng phát triển tương lai của Vịnh Hạ Long trong sự kết nối với các không gian văn hóa khác của tỉnh Quảng Ninh.

Từ khoá: *Vịnh Hạ Long; Quảng Ninh; liên giá trị; tài nguyên di sản.*

HA LONG BAY HERITAGE THROUGH AN INTER-VALUE LENS

Nguyen Van Kim *

Received: June 15, 2025

Revised: September 23, 2025; September 23, 2025

ABSTRACT

Ha Long Bay is one of three bays situated in the Northeastern maritime region of Vietnam and forms part of the Gulf of Tonkin system. Since 1994, it has been inscribed by UNESCO as a World Heritage Site for its “outstanding universal value in terms of natural landscape”. In 2000, it was further recognized for its “universal values in geology and geomorphology”, and in 2023, the World Natural Heritage boundaries were extended to encompass the Cat Ba Archipelago. These international recognitions have consolidated Ha Long Bay’s status as a focal point for global tourism, serving as a catalyst for the socio-economic development of Quang Ninh Province. Nevertheless, beyond its tourism potential, a key question arises as to what additional values Ha Long Bay may reveal when considered in relation to the broader heritage system of Quang Ninh. From an integrated, inter-value perspective, this study seeks to propose a developmental orientation for the future of Ha Long Bay within the cultural context of Quang Ninh Province.

Keywords: *Ha Long Bay; Quang Ninh; inter-value approach; heritage resources.*

* Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia
Email: kimnguyenvanls@gmail.com

1. DẪN NHẬP

Ở Việt Nam, Vịnh Hạ Long nằm trong quần thể vịnh biển thuộc vùng biển đảo Đông Bắc Việt Nam cùng với Vịnh Bái Tử Long và Vịnh Lan Hạ, đồng thời nằm trong vùng Vịnh Bắc Bộ, một khu vực có ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển quốc gia Việt Nam trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Vịnh Hạ Long là di sản thứ hai ở Việt Nam được UNESCO công nhận Di sản thế giới vào năm 1994, sau Quần thể di tích cố đô Huế (năm 1993) và đã được ba lần công nhận giá trị di sản từ 1994 đến 2023: công nhận giá trị nổi bật về cảnh quan thiên nhiên (1994), về địa chất, địa mạo năm 2000 và đặc biệt, mở rộng ranh giới Di sản Thiên nhiên thế giới bao gồm cả Quần đảo Cát Bà với những đặc điểm tương đồng về cảnh quan thiên nhiên, địa chất địa mạo, đồng thời là Di sản Thiên nhiên liên tỉnh đầu tiên của Việt Nam. Từ đó đến nay, qua những chỉ tiêu kinh tế thương mại, có thể khẳng định Vịnh Hạ Long đã trở thành một trong những trụ cột kinh tế quan trọng của Quảng Ninh, góp phần làm đòn bẩy thúc đẩy kinh tế du lịch, làm nên sự tăng trưởng xanh và bền vững của tỉnh. Câu hỏi đặt ra là, liệu còn có dư địa nào để tiếp tục khai mở tiềm năng của di sản Vịnh Hạ Long, góp phần vào sự tăng trưởng của Quảng Ninh, hay nói cách khác, liệu giá trị tài nguyên của Vịnh Hạ Long có nên chỉ giới hạn trong không gian vịnh, dù đã được mở rộng ra khu vực Quần đảo Cát Bà. Trên cơ sở một cái nhìn mang tính liên giá trị, nghiên cứu sẽ bắt đầu từ tái nhận diện Vịnh Hạ Long trong không gian Quảng Ninh, đánh giá lại những chính sách hiện hành đối với Vịnh Hạ Long để trên cơ sở đó, kết nối Vịnh Hạ Long với những không gian tài nguyên khác của tỉnh để đề xuất những chính sách mới cho sự phát triển của khu vực Vịnh Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh trong tương lai.

2. VỊNH HẠ LONG – MỘT CÁI NHÌN ĐA CHIỀU KÍCH

Trước khi định vị Di sản Thiên nhiên Vịnh Hạ Long và khu vực Quần đảo Cát Bà trong một cái nhìn đa giá trị, hãy đặt lại di sản này trong một cái nhìn đa chiều kích, cả trong liên hệ với không gian vùng, khu vực; trong chiều dài lịch sử và trong thế đối sánh với những di sản thiên nhiên khác trên thế giới.

2.1. Nhận diện về giá trị một di sản thế giới

Vùng biển đảo Đông Bắc Việt Nam có ba vịnh biển: Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long và Vịnh Lan Hạ/Cát Bà. Trên cả phương diện tự nhiên và văn hóa, ba vịnh biển này đều nằm trong và thuộc về Vịnh Bắc Bộ. Trong không gian rộng lớn của vùng Tây Thái Bình Dương, Vịnh Bắc Bộ với diện tích 126.250 km², là một trong những vịnh biển lớn của khu vực Đông Nam Á và châu Á. Cùng với các vịnh biển ở vùng biển đảo Đông Bắc, Vịnh Hạ Long không chỉ có cảnh quan kỳ vĩ mà còn là vịnh biển có hệ sinh thái đa dạng. Hạ Long cũng là vịnh biển giàu tiềm năng kinh tế, là không gian văn hoá có chiều sâu và nhiều giá trị sáng tạo. Trong lịch sử, ở Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long và Vịnh Lan Hạ đã sớm hình thành một số nền văn hoá biển nổi tiếng. Vùng biển đảo Đông Bắc cũng là vùng có vị thế địa – chiến lược, địa – kinh tế, địa – văn hóa quan trọng. Từ nhiều nghìn năm trước đây, chính trong không gian biển đảo này, đã từng diễn ra nhiều hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa mang tính liên – xuyên vùng.

Về giá trị của Di sản Văn hóa Thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Cát Bà: Cách đây ba thập niên, vào ngày 17/12/1994, Vịnh Hạ Long chính thức được công nhận là Di sản thế giới của UNESCO vì “*Giá trị nổi bật toàn cầu về cảnh quan thiên nhiên*”. Sáu năm sau (02/12/2000), Vịnh Hạ Long lại tiếp tục được UNESCO ghi danh về những “*Giá trị toàn cầu về địa chất, địa mạo*”. Tiếp đó, đến ngày 06/09/2023, Ủy ban Di sản Thế giới (WHC) đã quyết định mở rộng ranh giới Di sản Thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và Quần đảo Cát Bà (Tp. Hải Phòng) bởi “*Những đặc điểm tương đồng về cảnh quan thiên nhiên và địa chất địa mạo*”. Quyết định này đã đưa Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà trở thành Di sản Thiên nhiên liên tỉnh đầu tiên ở Việt Nam. Tại kỳ họp thứ 46 của WHC tại New Delhi cuối tháng 6/2024, trong các cuộc làm việc, lãnh đạo và chuyên gia Ủy ban Di sản Thế giới (WHC), Hội đồng quốc tế về Di tích và di chỉ (ICOMOS) và một số tổ chức thuộc UNESCO,... đã có những gợi ý với đoàn công tác Quảng Ninh và Việt Nam về khả năng thúc đẩy nghiên cứu, tiếp tục làm rõ giá trị văn hóa của di sản Vịnh Hạ Long –

Cát Bà. Định hướng là: tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, làm rõ giá trị đặc sắc, nổi bật toàn cầu của Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà không chỉ trên phương diện cảnh quan, địa chất, địa mạo mà còn cả trên phương diện giá trị di sản văn hóa.

Giá trị cảnh quan, địa chất, địa mạo nổi bật của vịnh Hạ Long là dạng địa hình đá vôi karst bị biến làm ngập chìm với cả một hệ tầng đảo, tháp đá hùng vĩ. Các đảo, tháp đá vôi đó thể hiện đặc trưng của quá trình xói mòn ven bờ để tạo nên các vòm, mái đá, hang động... của một vùng cảnh quan độc đáo. Quá trình biến tiến, biến lùi diễn ra trong lịch sử trên đồng bằng đá vôi karst qua các thời kỳ địa chất kết hợp với xâm thực biển đã hình thành nên di sản thiên nhiên kỳ vĩ, độc nhất ở châu Á và thế giới.

2.2. Lịch sử Vịnh Hạ Long từ tiền sử đến sơ sử

Kết quả nghiên cứu cho thấy, từ khoảng 25.000 năm cách ngày nay, vào thời kỳ băng hà lần cuối cùng, mực nước Biển Đông từng thấp hơn hiện nay đến 110 -120m. Thời bấy giờ, vùng châu thổ sông Hồng nằm ngoài cửa vịnh Bắc Bộ hiện nay vẫn còn là một không gian rộng lớn. Từ khoảng 20.000 đến 5.000 năm BP, không gian cư trú của các tộc người cổ ở vùng duyên hải Đông Bắc Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng bởi những biến đổi môi trường và các giai đoạn biến đổi khí hậu. Sự ấm lên hay lạnh đi của khí hậu luôn có tác động trực tiếp đến sự dao động của mực nước biển và biến đổi diện mạo vùng duyên hải. Cư dân sơ kỳ đá mới còn cư trú sâu trong đất liền, vịnh Bắc Bộ còn là một đồng bằng rộng lớn. Nhưng đến đầu thời kỳ Toàn tân, khí hậu ấm lên, nước biển bắt đầu dâng cao, biến tiến đạt đến mức cực đại ở Hạ Long và Ninh Bình khoảng 6.500-5.000 năm BP. Sau đó, từ khoảng 4.000 năm BP, biển rút dần. Dấu vết để lại khắc ghi trên các vách đá, đảo đá vôi ở vịnh Hạ Long cũng như vùng biển đảo Đông Bắc (Lưu Tỳ và cộng sự 1985), (Trần Đức Thạnh 1991).

Viết về cảnh quan vùng biển đảo Đông Bắc, từ đầu thế kỷ XV, Nhà chiến lược quân sự – ngoại giao, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi từng có những vần thơ trác tuyệt. Theo Ưc Trai, đó là vùng: “*Thiên khôi địa thiết phó kỳ quan*”, đồng thời cũng là nơi “*Vũ trụ đồn thanh trầm hải nhạc*”¹ (Nguyễn Trãi toàn tập tân biên 2001: 73-74) với muôn vàn cảnh giới của thiên nhiên hòa quyện với đời sống con người, văn hóa và hệ sinh thái nhân văn.

2.3. Tính độc đáo của di sản Vịnh Hạ Long

Đến năm 2024, thế giới có 1.223 di sản được UNESCO ghi danh/công nhận. Xét trên phương diện địa vực, có 47% di sản được công nhận là ở châu Âu và Bắc Mỹ; 24% ở châu Á – Thái Bình Dương; 12% ở Mỹ Latin và biển Caribe; 9% ở châu Phi và 8% ở các nước Tây Á (Arab). Về loại hình, trong số 1.223 di sản, có 952 di sản văn hóa, 231 di sản thiên nhiên, 49 di sản xuyên quốc gia, 40 di sản hỗn hợp, 56 di sản trong danh sách cảnh báo/lâm nguy (Christian Manharrrt và cộng sự 2024) và thực tế đã có một số di sản bị loại ra khỏi danh sách di sản². Trong số các di sản thiên nhiên, văn hóa được UNESCO ghi danh, chỉ có 50 di sản biển, tức chỉ chiếm 4.055%. Điều đó cho thấy tính độc đáo, giá trị quý hiếm, nổi bật của loại hình di sản biển đảo trong hệ thống di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới.

Sau khi được vinh danh, các “Di sản Thế giới” (*World Heritage*) đều có sức hút, sức lan tỏa mạnh mẽ. Sự ghi danh của UNESCO đã tạo nên *Giá trị thương hiệu* mang tính đặc thù, làm gia tăng thêm giá trị di sản, nâng tầm giá trị, ảnh hưởng của các di sản ở Việt Nam và thế giới. Kết quả là, sau khi được cấp “*Tấm hộ chiếu di sản*” để tham gia, hội nhập với hệ thống Di sản thế giới, hầu hết các di sản đã trở thành hạt nhân quan trọng, tạo cơ hội, tiền đề cho các chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là gia tăng sức cạnh tranh cho hoạt động du lịch, dịch vụ và khẳng định vị thế quốc gia. Ở Việt Nam, những địa phương có Di sản thế giới luôn

¹ Về cảnh quan Vân Đồn – Vùng biển đảo Đông Bắc, Nguyễn Trãi từng viết: “*Lộ nhập Vân Đồn san phục san/ Thiên khôi địa thiết phó kỳ quan/ Nhất bàn lam bích trừng minh kính/ Vạn học nha thanh đoá thủy hoàn/ Vũ trụ đồn thanh trầm hải nhạc/ Phong ba bất động thiết tâm can/ Vọng trung ngạn thảo thê thê lục/ Đạo thị Phiên nhân trú bạc loan*”. GS. Đào Duy Anh dịch: “*Đường đến Vân Đồn lắm núi cao/ Kỳ quan đất dựng giữa trời cao/ Một vùng biển sầm gương lồng bóng/ Muôn học xanh om tóc mượt màu/ Non biển gan trong tay vũ trụ/ Tim gan chẳng núng sức ba đào/ Trông bờ cây cỏ rờn rờn lục/ Nghe thấy người Phiên vùng đỗ tàu*”.

² World Heritage, UNESCO – *World Heritage Convention*, 2024-2025. Tại Kỳ họp 47 (06-16/07/2025) của Ủy ban Di sản Thế giới (WHC) tại Paris vừa qua, có thêm 30 di sản được công nhận, đưa tổng số di sản trên thế giới lên 1.253 di sản.

nhận thức rõ vấn đề này và đều chủ trương xây dựng chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là công nghiệp văn hóa, kinh tế du lịch mà trọng tâm là *Kinh tế di sản* hay *Du lịch di sản* (Nguyễn Văn Kim và cộng sự 2024: 386-396).

Việc Việt Nam tham gia *Công ước Di sản thế giới* và nhiều tổ chức văn hóa thế giới không chỉ thể hiện tinh thần chủ động hội nhập của Việt Nam, cùng bảo vệ, gìn giữ các giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản thế giới cho hiện tại và tương lai mà còn hướng đến mục tiêu chung, cao cả mà UNESCO chủ trương: “góp phần duy trì hòa bình và an ninh trên cơ sở thắt chặt sự hợp tác giữa các dân tộc thông qua giáo dục, khoa học và văn hóa, vì mục đích tôn trọng trên phạm vi toàn cầu công lý, luật pháp, các quyền con người và quyền tự do cơ bản đối với mọi người” (Lê Thị Thu Hiền 2024). Các Di sản thế giới luôn dung chứa các giá trị *liên – xuyên thời gian, liên – xuyên vùng* và *liên – xuyên các đường biên văn hóa*. Việc ghi danh, bảo vệ các Di sản thế giới là con đường đưa các quốc gia, dân tộc xích lại gần nhau, cùng chia sẻ các giá trị nổi bật toàn cầu: hòa bình, sáng tạo, thẩm mỹ, khoan dung và nhân bản.

3. DI SẢN, KINH TẾ DI SẢN VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH, BỀN VỮNG

Về những đóng góp kinh tế, văn hoá, xã hội của Vịnh Hạ Long, không thể tách rời vùng Di sản thiên nhiên này với những chính sách phát triển của tỉnh Quảng Ninh, đơn vị hành chính chịu trách nhiệm quản lý Vịnh Hạ Long. Trên cơ sở những giá trị đa dạng của di sản, đến nay, với các nghị quyết, chính sách được ban hành (về giai đoạn 2020 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045), tỉnh Quảng Ninh đã xác định rõ mục tiêu trở thành tỉnh phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Định hướng chiến lược mà Quảng Ninh tập trung xây dựng là mô hình tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tỉnh chủ trương

vừa duy trì, gia tăng tốc độ phát triển kinh tế, vừa chú ý bảo vệ tài nguyên, môi trường, chăm lo đời sống xã hội, các giá trị văn hóa. Quảng Ninh kiên trì với định hướng tổ chức không gian phát triển: “*Một tâm, hai tuyến đa chiều và hai mũi đột phá*”³ (Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025). Tỉnh đã và đang vươn lên trở thành một trong những địa phương đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng, một cực tăng trưởng của khu vực Bắc Bộ, một điểm sáng về “*Phát triển kinh tế – xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh*” của đất nước⁴.

Kế thừa các di sản lịch sử, Quảng Ninh tiếp tục xác định là một không gian kinh tế, văn hóa mở, năng động của Việt Nam. Trong các văn kiện và trong chỉ đạo thực tiễn, lãnh đạo tỉnh và các chuyên gia văn hóa đã rất chú ý đến: *Tính chất vùng* (riêng có), *Tính dân tộc* (đặc thù), *Tính khu vực* (phong phú) và *Tính quốc tế* (phổ quát) của Quảng Ninh. Các tính chất đó luôn hiện hữu, *hòa hợp* trong truyền thống văn hóa, con người Quảng Ninh.

Trong lịch sử, Quảng Ninh – Hạ Long và không gian văn hóa vùng duyên hải Đông Bắc luôn là một trong những địa bàn có nhiều điều kiện “giao đãi”, “đổi thoại” với các nền văn hóa khu vực, quốc tế nhưng đồng thời cũng là không gian phải chịu nhiều áp lực chính trị, văn hóa... từ các tác nhân bên ngoài. Nhận thức rõ những khó khăn, thuận lợi đó, các thế hệ *lãnh đạo, quản lý, nhân dân Quảng Ninh* đã thể hiện rõ bản lĩnh, vai trò tiên phong trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa. Di sản văn hóa, bản sắc văn hóa đã thực sự là phen dậu, tạo nên kháng lực để bảo vệ không gian sinh tồn, vùng đặc quyền kinh tế, chủ quyền và an ninh đất nước. Thời gian qua, Quảng Ninh đã tổ chức nhiều kế hoạch, dự án nghiên cứu, tăng cường quảng bá làm rõ giá trị, không ngừng nâng tầm văn hóa, gia tăng sinh lực văn hóa, lan tỏa các giá trị văn hóa *đặc sắc*,

³ “Một tâm” là Hạ Long, trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế và văn hóa của Quảng Ninh. “Hai tuyến” gồm tuyến phát triển phía tây Hạ Long – Đông Triều, hướng về vùng Thủ đô; và tuyến phía bắc: Hạ Long – Móng Cái, hướng về khu vực Đông Bắc Á. “Hai mũi đột phá” là đặc khu kinh tế Vân Đồn và khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, phấn đấu sớm trở thành trung tâm kinh tế của tỉnh và vùng châu thổ sông Hồng.

⁴ Thông báo 108-TB/TW ngày 1-10-2012 của Bộ Chính trị về Đề án “Phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng an ninh và thí điểm xây dựng hai đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Móng Cái tỉnh Quảng Ninh.

di sản thiên nhiên độc đáo, giàu giá trị của Quảng Ninh với khu vực và quốc tế. Các chủ trương, chính sách đó thể hiện rõ tầm nhận thức, những bước đi vững chắc, tư duy đột phá về văn hóa của Quảng Ninh.

Quảng Ninh nhận thức rõ bề dày, chiều sâu văn hóa và tính đa dạng, đặc sắc của di sản thiên nhiên, văn hóa. Tỉnh có nhiều tiềm năng để phát huy hơn nữa tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế văn hóa, giá trị của các nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển *Công nghiệp văn hóa*. Công nghiệp văn hóa của Quảng Ninh và thành phố Hạ Long đã chọn điểm khởi đầu (điểm nhấn) với Di sản Thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long. *Không gian sáng tạo văn hóa* được kiến lập ở vùng cảnh quan kỳ vĩ tầm cỡ thế giới chắc chắn sẽ góp phần xây dựng *Văn minh sinh thái biển Việt Nam* theo tinh thần Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 về “*Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và Nghị quyết 26/NQ-CP về thực hiện “*Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam*”, chủ trương “*phát triển mô hình tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, phát huy văn minh sinh thái biển*”⁵.

Thời gian qua, để góp phần vào Quy hoạch tổng thể quốc gia và sự nghiệp chấn hưng văn hóa đất nước, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, các cấp chính quyền quản lý khu vực Vịnh Hạ Long đã chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, chính sách, đề án về văn hóa. Các văn kiện đó không chỉ nhằm mục tiêu quán triệt các quan điểm mới của Đảng, Nhà nước về văn hóa mà còn triển khai trên thực tế các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về văn hóa trên địa bàn Quảng Ninh và không gian văn hóa Vịnh Hạ Long. Tinh thần đổi mới về văn hóa được thể hiện rõ trong Chương trình hành động 105/Ctr-UBND ngày 02/08/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*. Tư duy về văn hóa còn

được khẳng định trong *Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025* và *Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV*; trong *Đề án Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030* và đặc biệt là trong Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ninh *Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*,... Nghiên cứu các văn kiện đó chúng ta đều thấy một tư duy mới, năng lực sáng tạo, một đột phá trong nhận thức, hành động nhằm bảo tồn, huy động mọi nguồn lực văn hóa, nguồn tài nguyên nhân văn vì mục tiêu phát triển xanh, bền vững⁶.

Hướng đến các mục tiêu phát triển lâu dài, Quảng Ninh coi việc nghiên cứu, làm rõ *Hệ giá trị của Quảng Ninh*, và cùng với đó là *Hệ giá trị văn hóa và con người Quảng Ninh* là nhiệm vụ quan trọng. Hệ giá trị của Quảng Ninh được xác định gồm 6 giá trị cấu thành: *Thiên nhiên tươi đẹp – văn hóa đặc sắc – xã hội văn minh – hành chính minh bạch – kinh tế phát triển – nhân dân hạnh phúc*. Việc xác định rõ giá trị, hệ giá trị của một đất nước và của mỗi địa phương sẽ là cơ sở, nguồn lực quan trọng để xác định mục tiêu, xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế – xã hội theo định hướng xanh, bền vững.

Trên phương diện văn hóa, các nghị quyết, kế hoạch của Quảng Ninh đã xác định và tập trung vào bốn vùng trọng điểm: Vùng văn hóa trọng tâm (xung quanh Vịnh Hạ Long, trùng với không gian đô thị của Thành phố Hạ Long trước đây); Vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, miền núi; Vùng biên giới, và Vùng biển đảo. Tư duy phân định này nhằm kiến tạo các không gian bảo tồn, phát triển văn hóa, đồng thời thể hiện rõ nhận thức về tính đặc thù của thế giới tự nhiên cũng như đặc trưng của văn hóa, con người Quảng Ninh. Tỉnh đã định vị đúng vai trò, giá trị, đặc trưng của không gian văn hóa trong tổng thể không gian văn hóa

⁵ Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 26/NQ-CP về “*Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Hội nghị lần thứ tám BCHTW Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

⁶ Quảng Ninh là một trong những địa phương điển hình được Trung ương về nghiên cứu thực tiễn, tổng kết lý luận 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); có nhiều đóng góp tích cực cho các hội thảo khoa học về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị v.v...

vùng Đông Bắc và các không gian văn hóa Việt Nam; *nhận thức rõ những điểm tương đồng, dị biệt; tiềm năng, thế mạnh của mỗi không gian văn hóa; giá trị nguồn cội, tính đa dạng, phong phú của di sản văn hóa Quảng Ninh, Hạ Long trong cấu trúc văn hóa vùng Đông Bắc và đất nước để “Đầu tư cho văn hóa, con người là đầu tư cho phát triển bền vững. Phải sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, các nguồn lực của nhà nước, kết hợp với huy động tối đa nguồn lực xã hội để tăng đầu tư cho phát triển văn hóa, con người phù hợp với các định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển của quốc gia, của vùng đồng bằng sông Hồng và của tỉnh Quảng Ninh”* (Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững).

Hiện nay, trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, người ta đang coi trọng và thúc đẩy phát triển Công nghiệp văn hóa, Kinh tế di sản. Trong kế hoạch phát triển xanh, bền vững của Quảng Ninh, văn hóa, nguồn tài nguyên văn hóa được đánh giá có trữ lượng lớn và có thể tái tạo, phát huy lâu dài. Nguồn tài nguyên đó đang được lượng giá, vốn hóa di sản,... để chuyển hóa thành sức mạnh thực tế góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh và Vịnh Hạ Long ngày càng khang trang, giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Trực tiếp quản lý Di sản Thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh và các đơn vị hành chính quản lý Vịnh Hạ Long đã tích cực, chủ động và tham gia hiệu quả vào các chương trình, mục tiêu của UNESCO, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một nước thành viên, xây dựng cơ chế quản lý, cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thế giới, chủ động tham gia vào các công việc chung của UNESCO; phát huy vai trò tích cực trong vấn đề bảo vệ di sản. Nhiều sự kiện, hội thảo quốc tế về di sản thế giới đã được tổ chức và góp phần chia sẻ kinh nghiệm, tri thức, phương pháp quản lý và cả những cách thức ứng xử với

những thảm họa, tai biến thiên nhiên cùng những tác nhân đa chiều đến khu di sản và từ đó không chỉ góp phần vào việc bảo vệ một di sản thiên nhiên độc đáo, giàu giá trị cho đất nước và nhân loại mà còn tham gia củng cố, tăng cường hòa bình, bảo vệ an ninh biển, an ninh môi trường theo những cam kết quốc tế (Lê Thị Thu Hiền 2024).

Trong tầm nhìn và chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của khu vực Vịnh Hạ Long, sự nghiệp phát triển văn hóa, phát huy tiềm năng của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long đang từng bước được đặt trong quan hệ mang tính hệ thống với 638 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh phân bố trên hầu khắp các địa bàn của tỉnh⁷. Thời gian qua, tỉnh đã huy động nhiều nguồn lực để nghiên cứu, bảo vệ, tôn tạo 8 di tích Quốc gia đặc biệt, 58 di tích quốc gia, 92 di tích cấp tỉnh, 482 di tích được kiểm kê, phân loại. Tỉnh đã thực hiện trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị văn hóa ở nhiều quần thể di tích, danh thắng với mức kinh phí trên 4.000 tỷ đồng, chủ yếu bằng nguồn vốn xã hội hóa.

Như vậy, từ chỗ tập trung vào việc phát triển kinh tế, càng ngày, các cấp chính quyền địa phương càng nhận thức rõ hơn về vai trò, sứ mệnh của các di sản văn hóa với sự phát triển bền vững của đất nước. Di sản thiên nhiên, văn hóa đã và đang được coi là nguồn tài nguyên có giá trị hiện hữu, có thể chuyển hóa thành “Sức mạnh mềm” (*Soft power*), một nguồn động năng thực sự trong việc gia tăng ảnh hưởng, đem lại sự phồn vinh cho đất nước và các thành phố, địa phương. Văn hóa chính là nền tảng cốt yếu của xã hội, là nhân tố quan trọng trong chiến lược phát triển xanh, bền vững. Lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của đất nước cũng cho thấy: *Văn hóa luôn có sức kết tụ dân tộc, nhân lên sức mạnh dân tộc và dẫn dắt đường đi cho dân tộc*. Văn hóa còn là một trong những tiêu chí quan trọng để lượng tính trình độ phát triển của mỗi quốc gia. Học giả Thomas L. Friedman, tác giả công trình nổi tiếng *Thế giới phẳng* từng quan niệm: Sẽ là thiếu sót nếu quy tất cả sự phát triển của một đất nước về văn hóa nhưng, nếu đánh giá trình độ phát

⁷ Vùng vịnh Hạ Long (đã 3 lần được UNESCO ghi danh), Quảng Ninh hiện có 8 Di tích Quốc gia đặc biệt gồm: 1. Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long (2009), 2. Di tích lịch sử Bạch Đằng (2012), 3. Di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử (2012), 4. Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều (2013), 5. Di tích lịch sử đền Cửa Ông (2017), 6. Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở huyện đảo Cô Tô (2022); 7. Thương cảng Vân Đồn (huyện Vân Đồn), và 8. Đình Trà Cổ thuộc Thành phố Móng Cái (2023).

triển của một đất nước mà không tính đến yếu tố văn hóa thì sẽ là sai lầm không thể chấp nhận (Friedman 2008: 592).

4. TẦM NHÌN MỚI VỀ TÍNH ĐA GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN

Để xác lập một tầm nhìn mới về giá trị Di sản Vịnh Hạ Long, một lần nữa phải nhắc lại rằng không gian Di sản không thể tách rời khỏi không gian tỉnh Quảng Ninh và không gian khu vực Biển đảo Đông Bắc Việt Nam.

Những thập niên gần đây, nhất là sau Nghị quyết của Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khóa 8 (1998), Nghị quyết Trung ương IX khóa 11 (2014),... các nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa đã có nhiều công trình, bài viết về văn hóa, hệ giá trị văn hóa, đặc trưng văn hóa Việt Nam và của các vùng miền. Trong chuyến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh ngày 06/04/2022, với tầm nhìn bao quát và chiều sâu về không gian địa – chiến lược, địa – kinh tế, văn hóa vùng biển đảo Đông Bắc, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết, nêu lên 5 đặc trưng, đồng thời là 5 di sản văn hóa tiêu biểu của Quảng Ninh:

Thứ nhất: Quảng Ninh là vùng “địa linh, nhân kiệt” có Vịnh Hạ Long, một kỳ quan thiên nhiên thế giới, là cửa ngõ, phen dậu của Tổ quốc ở phía Đông Bắc.

Thứ hai: Quảng Ninh có sông Bạch Đằng, ghi dấu ấn những chiến công hiển hách của cha ông chống quân xâm lược vào thế kỷ X và XIII.

Thứ ba: Quảng Ninh có Yên Tử, nơi khởi nguồn của Thiên phái Trúc lâm. Thiên phái đã nâng tầm giá trị nhân văn, tính độc đáo của bản sắc văn hóa Việt Nam gắn liền với vị vua – nhà chính trị lỗi lạc Trần Nhân Tông, hai lần lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh thắng quân Mông – Nguyên, đội quân hùng mạnh nhất thế giới thời bấy giờ, để lại tiếng thơm muôn thuở.

Thứ tư: Quảng Ninh cũng là nơi có thương

cảng Vân Đồn, một trong những thương cảng sầm uất nhất Việt Nam trong nhiều thế kỷ, đã khẳng định Việt Nam từ sớm là một quốc gia biển, vươn ra biển, phát triển kinh tế biển⁸ (*Đại Việt sử ký toàn thư* 1993: 317).

Thứ năm: Quảng Ninh là cái nôi của giai cấp công nhân và phong trào công nhân Việt Nam, là quê hương của phong trào “Vô sản hóa”, nơi đào luyện nhiều nhà cách mạng tiền bối tiêu biểu, nơi tôi rèn bản lĩnh, tinh thần kỷ luật, sự đồng tâm của giai cấp công nhân và của Đảng ta⁹.

Đó là một nhận định thể hiện tầm nhìn sâu, thông tuệ về di sản văn hóa Quảng Ninh, chỉ ra các đặc trưng, giá trị tiêu biểu của một không gian văn hóa. Thực tế, hiếm có một địa phương nào trên cả nước có được một trữ lượng văn hóa phong phú, với nhiều di sản văn hóa lớn, quý hiếm như Quảng Ninh. Cả 5 đặc trưng đó đều có quan hệ và kết tụ ở không gian lịch sử, văn hóa của khu vực đô thị xung quanh Vịnh Hạ Long. Trong số năm đặc trưng, di sản văn hóa tiêu biểu đó, “*Vịnh Hạ Long, một kỳ quan thiên nhiên thế giới; là cửa ngõ, phen dậu của Tổ quốc ở phía Đông Bắc*”, giữ vị trí quan trọng hàng đầu, không chỉ với Quảng Ninh, vùng Đông Bắc mà còn với nhiều chiến lược phát triển của đất nước ta từ trước đến nay.

Vịnh Hạ Long với khu vực vùng lõi có diện tích 434 km² và vùng đệm 306,5 km², gồm 775 đảo lớn nhỏ, hiện vẫn gìn giữ, bảo tồn hệ sinh thái đa dạng về động, thực vật, nguồn nước, hang động, rừng... đã góp phần tạo nên cảnh quan đặc thù của một Di sản thiên nhiên vùng biển đảo (Nguyễn Viết Cường 2022: 77-78). Sau khi được ghi danh, số lượng khách tham quan, những người muốn tìm hiểu, nghiên cứu và cả thụ hưởng giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long đã không ngừng tăng lên. Nguồn thu từ ngành du lịch và dịch vụ thương mại đã đem lại nhiều giá trị kinh tế thiết thực. Các nguồn thu đó đã đóng góp đáng kể vào tổng GDP của thành phố Hạ Long (trước 01/07/2025) và tỉnh Quảng

⁸ *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Năm 1149, vua Lý Anh Tông, đức vua anh minh của triều Lý đã cho lập *trang* Vân Đồn – Trung tâm kinh tế, đối ngoại của quốc gia Đại Việt. Đức vua từng 2 lần (năm 1171, 1172) đi điều tra các vùng biển đảo, tìm hiểu cuộc sống của cư dân, vẽ bản đồ biển đảo v.v... Đó là quyết định lịch sử, thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh văn hóa chính trị, quyết tâm hướng ra biển lớn của quốc gia Đại Việt trước một đề chế Tống hùng mạnh.

⁹ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nhân dịp thăm, làm việc tại Quảng Ninh ngày 06/04/2022.

Ninh¹⁰ (Phạm Đình Huỳnh 2024: 145). Câu hỏi đặt ra là điều gì tạo nên giá trị độc đáo, riêng biệt của Hạ Long? Một số chuyên gia đã đề xuất các phương án về tiêu chí/hệ giá trị. Theo quan điểm của chúng tôi, Di sản Thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long nổi lên 6 giá trị tiêu biểu sau:

Thứ nhất: *Giá trị về cảnh quan*. Đó là sự kết hợp trong cấu trúc của một quần thể di sản. Ở Hạ Long, các núi đơn, núi đôi, núi ba và các quần thể đảo, núi như được “mọc lên” từ biển, tạo nên các vũng, vịnh biển, tôn thêm cảnh sắc sơn – thủy: tĩnh lặng, yên bình nhưng không ngừng biến đổi, theo mỗi góc độ quan sát, chiêm nghiệm và thời gian. Hạ Long có sức hút mạnh bởi sự uy nghi, trầm mặc của đá núi kết hợp với sự uyển chuyển của sóng nước, màu xanh của biển biếc và thảm thực vật xanh. Sự hiện diện của quần thể các đảo, núi đá trên nền biển xanh tạo nên hiệu ứng thị giác mạnh, gợi mở trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo của du khách theo cảnh sắc bốn mùa, thậm chí là mỗi thời điểm trong ngày.

Thứ hai: *Giá trị về địa chất, địa mạo*, là kết quả của quá trình vận động kiến tạo trong suốt thời gian khoảng 500 triệu năm. Hạ Long có số lượng đảo lớn nhất nước, chiếm khoảng 70% số lượng đảo toàn Việt Nam, gồm nhiều hệ tầng trầm tích có nguồn gốc lục địa và cacbonat. Tất cả được thể hiện trên màu sắc, cấu trúc, thành phần vật chất, kết cấu chung, riêng của các núi, đảo đá, đảo đất; các di tích hóa thạch; bãi cát, vũng, vịnh,... của các tiểu vùng sinh thái riêng biệt. Nhưng, các tiểu vùng này không trở thành những thế giới riêng biệt mà là những bộ phận hợp thành của cảnh quan quần thể.

Thứ ba: *Giá trị đa dạng sinh học*, là một ưu thế, hấp dẫn du khách của Vịnh Hạ Long, thể hiện đặc tính của Hệ sinh thái phổ/phồn

tạp (*General ecosystem*) nhiệt đới, với ba đặc tính tiêu biểu: Chỉ số đa dạng về giống loài cao; Khả năng tái sinh nhanh; và, Số lượng trên mỗi giống loài thường thấp. Cùng với đó, dựa vào khảo cứu hệ địa – sinh vật, thực vật biển, các nhà nghiên cứu cho rằng: Vùng biển đảo Đông Bắc – Hạ Long cũng có sự kết hợp (vùng đệm) giữa các không gian biển. Đó là vùng chuyển giao giữa hai phân vùng Trung Hoa – Nhật Bản (Đông Bắc Á) với phân vùng Ấn Độ – Mã Lai (Đông Nam Á) của tổng vùng Ấn Độ – Tây Thái Bình Dương (Lê Đức Tổ 2009: 290)¹¹. Điều đó lý giải vì sao, hệ sinh thái tự nhiên của vịnh Hạ Long và các vịnh biển vùng Đông Bắc – vịnh Bắc Bộ lại phong phú, đa dạng như vậy¹².

Thứ tư: *Giá trị về lịch sử, văn hóa*, Hạ Long và vùng biển đảo Đông Bắc từng là môi trường sống, không gian sinh tồn của chủ nhân các nền văn hóa thời đá mới: Soi Nhụ, Cái Bèo và văn hóa Hạ Long. Đó là dòng văn hóa biển, có vai trò quan trọng trong việc kiến tạo nên nền văn hóa/văn minh Việt cổ (Hà Văn Tấn 1998: 267), (Hà Hữu Nga, Nguyễn Văn Hảo 2002: 83). Nhờ có văn hóa biển Hạ Long và các dòng văn hóa Hòa Bình – Bắc Sơn, văn hóa Phùng Nguyên... mới có thể kết luyện nên nền văn hóa/văn minh Đông Sơn phát triển rực rỡ của thời đại kim khí. Văn hóa Đông Sơn là nền tảng cho sự sinh thành của các nhà nước cổ (Văn Lang, Âu Lạc). Trải qua nhiều thời đại lịch sử, không gian lịch sử, văn hóa Đông Bắc vẫn là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, cửa ngõ bang giao khu vực, quốc tế quan trọng hàng đầu của quốc gia Đại Việt – Việt Nam (Yamamoto 1981), (Nguyễn Văn Kim 2016: 66-84).

Thứ năm: *Giá trị về khoa học, giáo dục*, vịnh Hạ Long (trong quan hệ với các khu vực Bái Tử Long và Cát Bà/Lan Hạ), có thể coi là “Bảo tàng tự nhiên”, “Trường học sinh

¹⁰ Trong 3 thập niên qua (1994-2024), số lượng khách tham quan Vịnh Hạ Long không ngừng tăng. Giai đoạn 1995-2000 lượng khách chỉ khoảng 2,5 triệu lượt, thu phí tham quan 36 tỷ đồng, thì từ năm 2000 đến nay, vịnh Hạ Long đã đón trên 54,8 triệu lượt khách. 30 năm qua, vịnh đã đón trên 56,8 triệu lượt khách, trong đó có 36 triệu lượt khách quốc tế, tổng thu phí tham quan là 8.500 tỷ đồng, đóng góp vào ngân sách của tỉnh từ 3,6-4%/năm.

¹¹ Theo các tác giả, ngay cả các loài động vật đáy của biển Việt Nam cũng thể hiện tính đa dạng. Điều đó có nghĩa là, biển Việt Nam vừa có những loài cận nhiệt đới và nhiệt đới có phân bố hẹp từ vùng biển phía bắc (Nhật Bản – Trung Quốc) tới vùng biển phía bắc Việt Nam đồng thời cũng có những loài nhiệt đới đặc trưng phân bố hẹp ở vùng biển Ấn Độ – Mã Lai. Bộ phận này chiếm đa số ở vùng biển phía Nam. (Lê Đức Tổ 2009: vii; 202).

¹² Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học cho thấy, Vịnh Hạ Long có khoảng 3.000 loài động, thực vật sống trên/trong các hệ sinh thái (HST). Trong số đó có 830 loài thực vật trên cạn, 278 loài thực vật phù du, 141 loài động vật phù du, 110 loài san hô, 156 loài cá biển, 71 loài chim, 53 loài thú. Không gian biển đảo Vịnh Hạ Long có 15 loài thực vật đặc hữu, 102 loài (gồm 21 loài thực vật, 81 loài động vật) được ghi nhận là quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng được ghi trong sách đỏ Việt Nam.

thái, văn hóa”, “Phòng thí nghiệm khổng lồ” của nhiều ngành học: Địa chất, địa mạo, môi trường, sinh học, hải dương học, khảo cổ học, lịch sử, nhân học, văn hóa học, du lịch, v.v. Mỗi ngành học đều có thể tìm thấy ở đây không gian, những cứ liệu, bằng chứng vật thể, phi vật thể quan trọng cho việc nghiên cứu, thử nghiệm và rút ra những luận đề, giả thuyết khoa học. Nghiên cứu về Hạ Long, Cát Bà, v.v. từ cách tiếp cận/phương pháp chuyên ngành kết hợp với liên ngành, chính là để hiểu rõ hơn những biến chuyển của thế giới tự nhiên, diễn tiến lịch sử, xã hội và những cách thức con đã thích ứng với môi trường tự nhiên, xã hội để sinh tồn, phát triển hòa hợp với hệ sinh thái.

Thứ sáu: *Giá trị về du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng*, là một thế mạnh nổi bật, độc đáo của vịnh Hạ Long, Cát Bà. Hạ Long và các vịnh biển Bái Tử Long, Cát Bà/Lan Hạ, v.v. là nơi hội tụ các yếu tố về một quần thể các di sản thiên nhiên, cảnh quan, môi trường. Đến với các vịnh biển Đông Bắc là đến với một thế giới yên bình, nơi con người có thể tĩnh lặng để tìm về những giá trị đích thực của thế giới tự nhiên và cuộc sống. Hạ Long, Cát Bà/Lan Hạ có sự kết hợp giữa các yếu tố cảnh quan “núi rừng” và cảnh quan của biển/đại dương; có môi trường xanh, đẹp, trong lành. Hạ Long, Cát Bà/Lan Hạ cũng có nhiều vũng, vịnh, hang động... Đó là những gạch nối giữa tự nhiên và văn hóa, giữa nhu cầu sinh tồn của các sinh thể và năng lực sáng tạo văn hóa, tri thức, kỹ thuật, v.v. của các cộng đồng cư dân. Từ thời tiền sử, cư dân vùng biển Đông Bắc đã phát hiện thấy “giá trị sử dụng” của không gian biển, các hang động và lựa chọn làm nơi cư trú. Truyền nối qua nhiều thế hệ, các hang động, mái đá, vách đá (trong nhiều trường hợp), không chỉ là nơi cư trú, tìm kiếm nguồn sinh kế, sinh hoạt cộng đồng, v.v. mà còn là các không gian sáng tạo văn hóa. Đó là giá trị đa dạng, đa biến của Di sản thiên nhiên, văn hóa Vịnh Hạ Long, Cát Bà/Lan Hạ nên được tiếp tục nghiên cứu, nhận thức rõ, phát huy.

Như vậy, với 6 giá trị được nêu ra, phân tích trên đây, có những giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới vùng biển đảo Đông Bắc đã được khai thác, phát huy hiệu quả. Nhưng, cũng có những giá trị mới được khai thác, phát huy ở mức độ nhất định và cũng có

những giá trị cần được đánh giá đúng, khai thác hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

5. MỘT SỐ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN CỦA KHÔNG GIAN VỊNH HẠ LONG VÀ QUẢNG NINH

Thứ nhất, xét trong địa bàn tỉnh Quảng Ninh, về di sản văn hóa vật thể có: Đền Cửa Ông, Đình Quan Lạn, Đình Trà Cổ, Quần thể di tích Danh thắng Yên Tử, v.v.; về di sản văn hóa phi vật thể có: 2.800 hồ sơ, 64 lễ hội của vùng miền trong đó có những lễ hội độc đáo của đồng bào các dân tộc thiểu số như: Hội làng của đồng bào Dao ở xã Bằng Cả (Hoành Bồ), lễ hội Soóng Cọ, lễ hội đình Lục Nà của đồng bào Tày xã Lục Hồn (Bình Liêu), lễ hội đình Trà Cổ (Móng Cái), lễ hội Vân Đồn (xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn), lễ hội Tiên Công, lễ hội Bạch Đằng (Thị xã Quảng Yên), hội chùa Quỳnh Lâm, hội đền An Sinh (huyện Đông Triều), v.v. Như vậy, trong một cảnh quan văn hóa đa dạng, văn hóa Quảng Ninh hội đủ các loại hình di sản: văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, di sản thiên nhiên, di sản hỗn hợp, di sản liên tỉnh, di sản tự liệu, v.v. Đó là sự giàu mạnh, phong phú về văn hóa của tỉnh. *Chính quyền tỉnh Quảng Ninh* nên đặt không gian văn hóa vịnh Hạ Long trong mối liên kết chuỗi và di sản liên vùng để tạo hiệu ứng, nhân tố kích hoạt cho sự gia tăng các giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Thứ hai, các phường thuộc khu vực Vịnh Hạ Long nên sớm có chương trình khảo sát, nghiên cứu để nhận diện sâu, đánh giá tổng thể, toàn diện hơn về sự phân bố, trữ lượng, tiềm năng, giá trị văn hóa của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long cũng như các loại hình di sản (di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản tự liệu) trong không gian quanh Vịnh Hạ Long để có kế hoạch bảo tồn, chuyển hóa thành nguồn lực, nguồn tài nguyên, giá trị tương hỗ cho Di sản thiên nhiên Vịnh Hạ Long. *Mục tiêu căn bản là không ngừng tạo ra các giá trị mới cho sự phát triển của Kinh tế di sản, đồng thời tạo động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của khu vực Vịnh Hạ Long.*

Thứ ba, với cái nhìn, cách tiếp cận liên văn hóa có thể thấy, trong kho tàng di sản văn hóa của Quảng Ninh nổi lên thế mạnh của bốn nhân tố (4 B): 1) Có một dải văn hóa

vùng Biên (có vai trò đặc biệt quan trọng của miền núi, hải đảo, của đồng bào các dân tộc thiểu số); 2) Có một truyền thống văn hóa Biển (từ các huyền thoại, di tích gắn với văn hóa Việt cổ và kỷ nguyên tự chủ); 3) Có văn hóa tâm linh – Phật giáo (Bụt, Buddha – Phật giáo Trúc Lâm) hình thành ở vùng “Yên Tử non thiêng”, lan tỏa đến Hạ Long, vùng duyên hải, thương cảng Vân Đồn (Nguyễn Văn Kim 2021). Cùng với đó, Quảng Ninh còn có: 4) Một truyền thống Buôn bán, thương nghiệp, năng động, bản lĩnh, sớm tham gia vào các hoạt động khu vực, quốc tế. Bốn nguồn tài nguyên, đồng thời là bốn di sản tiêu biểu đó tạo thành phức thể văn hóa đặc sắc của không gian văn hóa Quảng Ninh – Hạ Long. Các di sản đó hợp thành cấu trúc tứ giác, tạo điểm tựa vững chắc để Quảng Ninh quyết tâm phấn đấu trở thành “một tỉnh tiêu biểu của cả nước về các mặt”, “đi đầu cả nước trên các lĩnh vực, trở thành một điểm sáng về đổi mới của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng ở khu vực phía Bắc”¹³. Là đô thị biển, khu vực các phường thuộc vùng Vịnh Hạ Long có nhiều tiềm năng, điều kiện để giữ vai trò tiên phong trong chiến lược phát triển đó.

Thứ tư, tỉnh nên chủ động có kế hoạch phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng các chương trình hợp tác, nghiên cứu khoa học. Mục tiêu căn bản là đẩy mạnh hơn nữa, xác định rõ và làm sâu sắc, toàn diện hơn các di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể (đặc biệt là hệ tri thức biển) (Nguyễn Văn Kim 2024a: 27-41), di sản tư liệu... đã hình thành, phát triển ở Hạ Long, trên không gian biển Vịnh Hạ Long và các vịnh biển liên quan. Vịnh Hạ Long – Bái Tử Long – Cát Bà là một không gian văn hóa có chiều sâu, chứa đựng nhiều giá trị đặc sắc. Với nền văn minh Việt cổ, các nền văn hóa hình thành ở vùng biển Hạ Long có vai trò vô cùng quan trọng. Đó chính là “Dấu Hạ Long” sâu đậm trong văn minh Việt cổ. Thông qua văn hóa Hạ Long, cửa ngõ giao lưu khu vực, quốc tế của nền văn minh Việt cổ đã được mở rộng. “Người Hạ Long đã góp phần lớn vào quá trình kiến tạo nền văn minh Việt cổ” (Hà Hữu Nga, Nguyễn Văn Hảo 2002: 236). Trong các thời kỳ lịch sử

tiếp theo, vùng biển đảo Đông Bắc vẫn luôn giữ vị trí thiết yếu trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, khẳng định bản sắc văn hóa và vị thế đất nước (Nguyễn Văn Kim 2024b: 6-26). Các giá trị văn hóa đó, nếu được tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ, sẽ góp phần làm gia tăng giá trị đặc sắc, chiều sâu, tính toàn vẹn, tính xác thực của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Thứ năm, khu vực Vịnh Hạ Long nên được định vị rõ là Đô thị Biển, phát triển theo mô hình Đô thị di sản, lấy di sản thiên nhiên, văn hóa làm mục tiêu, động lực cho sự phát triển. Đây đồng thời cũng là loại hình Đô thị sinh thái, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, không nên phát triển theo loại hình Đô thị nén. Cùng với việc tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, đặt trong mối quan hệ và tầm nhìn với Bái Tử Long và Cát Bà, tỉnh Quảng Ninh nên sớm tính đến việc góp phần xây dựng Không gian sáng tạo văn hóa thứ hai ở vùng núi cao Yên Tử. Trong thời gian tới, sau khi đề nghị của Việt Nam về Quần thể di tích danh thắng Yên Tử – Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh, thì Quảng Ninh sẽ có hai không gian sáng tạo văn hóa là Hạ Long và Yên Tử (một ở Núi cao và một ở Biển cả). Hai di sản đó sẽ là đôi cánh nâng tầm văn hóa và vị thế khu vực, quốc tế của khu vực đô thị di sản Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh.

Cuối cùng, cùng với thiên nhiên thì con người và văn hóa được xác định là ba trụ cột căn bản trong chiến lược phát triển bền vững của Quảng Ninh. Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc *Phê duyệt quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040* xác định rõ mục tiêu: “Xây dựng, phát triển thành phố Hạ Long trở thành đô thị dịch vụ, du lịch văn minh, thân thiện, trung tâm du lịch – dịch vụ quốc gia mang tầm quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội hiện đại và đồng bộ gắn kết giữa bảo tồn và phát triển bền vững Di sản kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn – Kỳ Thượng”. Đồng thời “đưa Vịnh Hạ Long trở thành một trong những điểm du lịch tốt

¹³ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ban lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nhân dịp thăm, làm việc tại Quảng Ninh ngày 6/4/2022.

nhất, chất lượng nhất, bền vững, hiệu quả và thân thiện với du khách”, góp phần phát triển Quảng Ninh trở thành “Trung tâm du lịch tâm cổ, liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng”.

Trải qua nhiều thế hệ, cư dân vùng duyên hải Đông Bắc đã khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên vị thế, hòa nhập với các hệ sinh thái tự nhiên để phát triển kinh tế, văn hóa, bảo vệ môi trường sống với quan điểm: “Cần đặt sự tôn trọng tự nhiên, thuận theo dòng chảy phát triển của tự nhiên, giữ nguyên trạng thái bản thể tự nhiên lên hàng đầu, nắm chắc quy luật phát triển của tự nhiên để hoạch định các quyết sách phát triển, nhất là trong giải quyết mâu thuẫn giữa tăng trưởng nhanh các ngành có thể xâm hại tới tự nhiên với phát triển xanh, bền vững, bảo vệ cao độ môi trường sinh thái,... Thiên nhiên tươi đẹp, thuần khiết, bản thể nguyên sơ là tài

sản, cũng là nguồn lực, động lực và hơn thế là một giá trị của Quảng Ninh, cần được gìn giữ bằng mọi giá”.

Tỉnh Quảng Ninh đã xác định mục tiêu hướng đến là: lấy *con người làm trung tâm* của tất cả các mục tiêu phát triển, *văn hóa làm điểm tựa*, khơi dậy lòng tự hào, tình yêu quê hương và *khát vọng vươn lên* của người Quảng Ninh. Quan điểm kiên trì với định hướng: *Phát triển xanh, Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế di sản*,... gia tăng hàm lượng khoa học, ứng dụng công nghệ cao; sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế độ phát thải, bảo vệ môi trường, chính là những bước đi căn bản, có tầm nhìn xa để chuẩn bị góp phần xây dựng nền *Văn minh sinh thái*, mà nhân loại đang hướng tới và thực tế đã là *mục tiêu*, chiến lược phát triển của nhiều quốc gia khu vực, thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 (2020). <https://baoquangninh.vn/toan-van-bao-cao-chinh-tri-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-lan-thu-xv-nhiem-ky-2020-2025-2502422.html>. Truy cập tháng 5/2025.

Nguyễn Việt Cường (2022). *Quản lý Di sản văn hóa và Thiên nhiên thế giới theo Công ước Di sản thế giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.

Christian Manhart, Phạm Đình Huỳnh (2024). *Giá trị nổi bật toàn cầu, tính xác thực và toàn vẹn của di sản đề cử; so sánh bước đầu với các di sản biển thế giới; nhận diện tiêu chí đề cử*. Tài liệu Hội thảo khoa học “Nhận diện, đánh giá những giá trị văn hóa tiêu biểu, độc đáo trên vịnh Hạ Long”. Quảng Ninh: Ban Quản lý Vịnh Hạ Long.

Đại Việt sử ký toàn thư, Bản in Nội các quan bản – Mộc bản khắc năm Chính Hòa 18 (1697). Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dịch (1985 – 1992), Tập 1 (1993). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

Thomas L. Friedman (2008), Nguyễn Quang A, Cao Việt Dũng, Nguyễn Tiên Phong dịch. *Thế giới phẳng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.

Lê Thị Thu Hiền (2024). “Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long theo quan điểm phát triển bền vững của UNESCO”. https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/trang-doanh-nghiep1/-/2018/1028202/view_content. Truy cập tháng 03/2025

Phạm Đình Huỳnh (2024). *Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thế giới vịnh Hạ Long: Định hướng phát triển trong tương lai*. Tài liệu tập huấn, hội thảo khoa học ngành Di sản văn hóa năm 2024. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cục Di sản Văn hóa.

Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh. “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. <https://baoquangninh.vn/1-3268868.html>. Truy cập tháng 4/2025.

Nguyễn Văn Kim (2016). *Vân Đồn – Thương cảng quốc tế của Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Văn Kim (2021). “Ba di sản tiêu biểu của không gian văn hóa Đông Bắc – Quảng Ninh”. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824043/gia-tri-ba-di-san-tieu-bieu-cua-khong-gian-van-hoa-dong-bac---quang-ninh-voi-qua-khu%2C-hien-tai-va-tuong-lai.aspx. Truy cập tháng 4/2025.

Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Ngọc Minh (2024). *Phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội: Nghiên cứu trường hợp các Di sản văn hóa Thế giới ở Việt Nam*. *Tạp chí Cộng sản*: Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển văn hóa trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, phát triển xã hội – Những vấn đề mới đặt ra”.

Nguyễn Văn Kim (2024a). *Bảo tồn các không gian văn hóa và hệ tri thức biển Việt Nam*. Tài liệu tập huấn, hội thảo khoa học ngành Di sản văn hóa năm 2024. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cục Di sản Văn hóa, 27-41.

Nguyễn Văn Kim (2024b). *Di sản văn hóa vịnh Hạ Long – Nhận diện, đặc trưng và hệ giá trị*. Tài liệu Hội thảo khoa học “Nhận diện, đánh giá những giá trị văn hóa tiêu biểu, độc đáo trên vịnh Hạ Long”. Quảng Ninh: Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, 6-26.

Hà Hữu Nga, Nguyễn Văn Hào (2002). *Hạ Long thời tiền sử*. Quảng Ninh: Ban Quản lý Vịnh Hạ Long.

Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nhân dịp thăm, làm việc tại Quảng Ninh ngày 06/04/2022. <https://hanoimoi.vn/phat-bieu-cua-dong-chi-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-buoi-lam-viec-voi-ban-lanh-dao-tinh-quang-ninh-nhan-dip-tham-quang-ninh-458422.html>. Truy cập tháng 04/2025.

Hà Văn Tấn (Cb.) (1998). *Khảo cổ học Việt Nam*, Tập 1, Thời đồ đá. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

Thủ tướng Chính phủ (2023). Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 về Phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyết-dinh-72-QĐ-TTg-2023-Quy-hoach-chung-thanh-pho-Ha-Long-den-2040-564237.aspx>. Truy cập tháng 04/2025.

Lê Đức Tổ (Cb.), Lê Đức An, Nguyễn Biểu (2009). *Biển Đông*, Tập 1. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

Nguyễn Trãi toàn tập tân biên (2001), Tập 1, Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học – Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.

Lưu Tỳ, Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Tứ Dân (1985). Đặc điểm địa mạo thềm lục địa Việt Nam và các vùng lân cận. *Tạp chí Khảo cổ học*, 54, 8-17.

Trần Đức Thạnh (1991). Dẫn liệu về đợt hạ thấp mức nước biển cuối Holocen giữa đầu Holocen muộn ở vùng bờ Đông Bắc Việt Nam. *Tạp chí Tài nguyên và môi trường biển*, 10, 48-54.

Văn phòng Trung ương Đảng (2018). Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Hà Nội.

Yamamoto Tatsuro (1981). *Vân Đồn – A Trade Port in Vietnam*. *Memoirs of the Research Department of the Toyo Bunko*, 39.